|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG TIỂU HỌC KỲ SƠN** |  **BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ II LỚP 1****Môn Tiếng Việt (*Phần đọc thành tiếng*** *)* Năm học 2021-2022 |

**I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)**

Giáo viên làm phiếu ghi tên các bài đọc cho học sinh bốc thăm, đọc thành tiếng đoạn văn.

**Đề 1:**

**Bác trống trường**

Tôi là trống trường. Thân hình tôi đẫy đà, nước da nâu bóng. Học trò thường gọi tôi là bác trống. Có lẽ vì các cháu thấy tôi ở trường lâu lắm rồi. Chính tôi cũng không biết mình đến đây từ bao giờ.

 Hằng ngày, tôi giúp học trò ra vào lớp đúng giờ. Ngày khai trường, tiếng của tôi dõng dạc “tùng... tùng ... tùng” , báo hiệu một năm học mới.

 Bây giờ có thêm anh chuông điện, thỉnh thoảng cũng “reng...reng...reng...” báo giờ học. Nhưng tôi vẫn là người bạn thân thiết của các cô cậu học trò.

**Câu hỏi: Trống trường có vẻ ngoài như thế nào?**

**Đề 2:**

**Rửa tay trước khi ăn**

 Vi trùng có ở khắp nơi. Nhưng chúng ta không nhìn thấy được bằng mắt thường. Khi tay tiếp xúc với đồ vật, vi trùng dính vào tay. Tay cầm thức ăn, vi trùng từ tay theo thức ăn đi vào cơ thể. Do đó, chúng ta có thể mắc bệnh.

 Để phòng bệnh, chúng ta phải rửa tay trước khi ăn. Cần rửa tay bằng xà phòng với nước sạch.

**Câu hỏi: Vi trùng đi vào cơ thể con người bằng cách nào?**

**Đề 3:**

**Kiến và chim bồ câu**

Một con kiến không may bị rơi xuống nước. Nó vùng vẫy và la lên:

 - Cứu tôi với, cứu tôi với!

 Nghe tiếng kêu cứu của kiến, bồ câu nhanh trí nhặt một chiếc lá thả xuống nước. Kiến bám vào chiếc lá và leo được lên bờ.

 Một hôm, kiến thấy người thợ săn đang ngắm bắn bồ câu. Ngay lập tức, nó bò đến, cắn vào chân anh ta. Người thợ săn giật mình. Bồ câu thấy động liền bay đi.

**Câu hỏi: Bồ câu đã làm gì để cứu kiến?**

**Đề 4:**

**Cả nhà đi chơi núi**

 Bố mẹ cho Nam và Đức đi chơi núi. Đêm trước, mẹ thức khuya để chuẩn bị quần áo, thức ăn, nước uống và cả tuýp chống côn trùng.

 Hôm sau, khi mặt trời lên, cả nhà đã tới chân núi. Nam và Đức thích thú, đuổi nhau huỳnh huỵch. Lên cao, đường dốc và khúc khuỷu, bố phải cõng Đức. Thỉnh thoảng mẹ lau mồ hôi cho hai anh em.

 Lúc lên đến đỉnh núi, hai anh em vui sướng hét vang cả núi đồi.

**Câu hỏi: Nam và Đức được bố mẹ cho đi đâu?**

**Đề 5:**

**Tôi đi học**

 Một buổi mai, mẹ âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp. Con đường này tôi đã đi lại nhiều lần, nhưng lần này tự nhiên thấy lạ. Cảnh vật xung quanh tôi đều thay đổi. Hôm nay tôi đi học.

 Cũng như tôi, mấy cậu học trò mới bỡ ngỡ đứng nép bên người thân. Thầy giáo trẻ, gương mặt hiền từ, đón chúng tôi vào lớp. Tôi nhìn bàn ghế chỗ tôi ngồi rồi nhận là vật riêng của mình. Tôi nhìn bạn ngồi bên, người bạn chưa quen biết, nhưng không thấy xa lạ chút nào.

**Câu hỏi: Ngày đầu tiên đi học, bạn nhỏ thấy cảnh vật xung quanh ra sao?**

**MA TRẬN NỘI DUNG KIỂM TRA ĐỌC HIỂU VÀ KIẾN THỨC TIẾNG VIỆT**

| **Mạch kiến thức, kĩ năng** | **Số câu, số điểm** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** | **Tổng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Kiến thức tiếng Việt:** **I. Đọc – hiểu văn bản:**a. Đọc thành tiếng: Đọc trơn, đọc đúng, đọc rõ ràng đoạn văn (thơ) khoảng 65 - 70 tiếng. Tốc độ đọc khoảng 30 tiếng/ 1 phút . | Số câu | 1 | **6 điểm** |
| Câu số | 1 |
| b. Đọc hiểu: Đọc thầm và hiểu được nội dung bài đọc.Đọc thầm văn bản hoặc đoạn văn, thơ, truyện cótrả lời câu hỏi theo các yêu cầu- Phân biệt được các âm vần đã học. - Cách nối các cụm từ để tạo thành câu.  Đọc hiểu, chọn, điền phần thông tin còn trống | Số câu | 2 | 1 | 1 |  |
| Câu số | 1,2 | 3 | 4 |
|  | Số điểm | 2 | 1 | 1 | **4 điểm** |
| **Tổng điểm phần đọc** |  |  |  |  | **10 điểm** |
| **II. Viết****1. Viết: Kiểm tra kĩ năng viết.** Viết bài chính tả khoảng 30 chữ/ 15 phút- Yêu cầu HS có tư thế viết đúng, viết đúng kiểu chữ thường cỡ nhỏ, chữ viết đúng chính tả, đúng kĩ thuật. (7 điểm)- Bài viết đúng, chưa đẹp. (6 điểm)- Dựa vào bài viết của học sinh, giáo viên cho điểm phù hợp. | Số câu |  | 1 |  |  |
| Câu số |  | 7 |  |
| Số điểm |  |  |  | **6** |
| **4. Kiểm tra về luật chính tả, viết câu sáng tạo.** | Số câu | 2 | 1 | 1 |  |
| Câu số | 2,3 | 1 | 4 |  |
| Số điểm | 2 | 1 | 1 | **4** |
| **Tổng điểm phần viết** |  |  | ***10*** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG TIỂU HỌC KỲ SƠN**Họ tên: ………………………Lớp: 1…… | **BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II*****NĂM HỌC 2021-2022*****MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 1** |
| **Điểm**  | **Lời nhận xét của giáo viên** ……………………………………………………………..…………………………………………………………….. |

**A. KIỂM TRA ĐỌC:**

**1. Đọc thành tiếng: ( …../ 6 điểm)**

Bài đọc: ………………………………………………………………………………………

**2. Đọc thầm và làm bài tập: ( ……/ 4 điểm)**

**Ngày mới bắt đầu**

Buổi sáng tinh mơ, mặt trời nhô lên đỏ rực. Những tia nắng toả khắp nơi, đánh thức mọi vật.

Nắng chiếu vào tổ chim. Chim bay ra khỏi tổ, cất tiếng hót. Nắng chiếu vào tổ ong. Ong bay ra khỏi tổ, đi kiếm mật. Nắng chiếu vào chuồng gà. Đàn gà lục tục ra khỏi chuồng, đi kiếm mồi. Nắng chiếu vào nhà, gọi bé đang nằm ngủ. Bé thức dậy, chuẩn bị đến trường.

Một ngày mới bắt đầu.

(Theo **Thu Hương**)

**Câu 1: Nối đúng**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. chim |  | a. đi kiếm mật |
|  |  |  |
| 2. ong |  | b. cất tiếng hót |

**\* Khoanh vào chữ cái trước ý đúng**

**Câu 2:**Bài văn miêu tả thời gian nào trong ngày?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| A. buổi sáng | B. buổi trưa | C. buổi chiều |

**Câu 3:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong câu sau:

**a.** Đàn gà ................. ra khỏi chuồng, đi kiếm mồi.

**b.** Nắng chiếu vào nhà, gọi bé đang .....................

**Câu 4:**Buổi sáng thức dậy em làm gì?

*Câu của em:*



**B. KIỂM TRA VIẾT
1.Viết chính tả: Nghe – viết (6 điểm)**

**Bàn tay mẹ**

Hằng ngày, đôi bàn tay của mẹ phải làm biết bao nhiêu là việc. Đi làm về, mẹ lại đi chợ, nấu cơm. Mẹ còn tắm cho em bé, giặt một chậu quần áo đầy.

**2. Bài tập:** (4 điểm)

1.Nối chữ ở cột **A** với cột **B** để tạo câu:(1 điểm)

A

B

học môn Tiếng Việt.

Rửa tay sạch

bán hoa.

Bé rất thích

chưa chín.

Mẹ đi chợ

trước khi ăn cơm.

Quả gấc

2. Điền vào chỗ trống **g** hay **gh:** (1 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| ..........à mái | .......ế gỗ |

3. Điền vào chỗ trống **ươc** hay **ươt:** (1 điểm)

´

.

|  |  |
| --- | --- |
| tr......... tuyết | n......... suối |

4. Em chọn **dấu chấm** hay **dấu chấm** hỏi để điền vào chỗ trống cho phù hợp: (1 điểm)

Đèn giao thông có mấy màu

Chúng em học tập chăm chỉ

**HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA CUỐIHỌC KÌ II- LỚP 1**

**NĂM HỌC : 2021-2022**

**A. KIỂM TRA ĐỌC:**

**1. Đọc thành tiếng: ( …../ 6 điểm)**

**2. Đọc thầm và làm bài tập: ( ……/ 4 điểm)**

**Câu 1: Nối đúng(1 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. chim |  | a. đi kiếm mật |
|  |  |  |
| 2. ong |  | b. cất tiếng hót |

**Câu 2:A** ( 1 điểm)

**Câu 3:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong câu sau:

**a.** Đàn gà **lục tục** ra khỏi chuồng, đi kiếm mồi.

**b.** Nắng chiếu vào nhà, gọi bé đang **nằm ngủ.**

**Câu 4:**Buổi sáng thức dậy em làm gì?

**B. KIỂM TRA VIẾT
1.Viết chính tả: Nghe – viết (6 điểm)**

**Bàn tay mẹ**

Hằng ngày, đôi bàn tay của mẹ phải làm biết bao nhiêu là việc. Đi làm về, mẹ lại đi chợ, nấu cơm. Mẹ còn tắm cho em bé, giặt một chậu quần áo đầy.

**2. Bài tập:** (4 điểm)

1.Nối chữ ở cột **A** với cột **B** để tạo câu:(1 điểm)

A

B

học môn Tiếng Việt.

Rửa tay sạch

bán hoa.

Bé rất thích

chưa chín.

Mẹ đi chợ

trước khi ăn cơm.

Quả gấc

2. Điền vào chỗ trống **g** hay **gh:** (1 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| **g**à mái | **gh**ế gỗ |

3. Điền vào chỗ trống **ươc** hay **ươt:** (1 điểm)

´

.

|  |  |
| --- | --- |
| tr**ươt** tuyết | n**ươc** suối |

4. Em chọn **dấu chấm** hay **dấu chấm** hỏi để điền vào chỗ trống cho phù hợp: (1 điểm)

Đèn giao thông có mấy màu

?

.

Chúng em học tập chăm chỉ